

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 22 - 02 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Bình và Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phí Văn C, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1978 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Th, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Văn T, sinh năm 1950; Ông T là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba; con bà: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1982; có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Lại Văn T1, sinh năm 1966; Trú quán: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1, sinh năm 1973; trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; có đơn xin vắng mặt.

2. NLQ2, sinh năm 1987, Trú tại khu T, thị trấn X, huyện Ch, thành phố Hà Nội; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 22/5/2020, Phí Văn C (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển số 29C – 308.12 đi trên đường Hoàng Văn Thái, thành phố Thái Bình (theo hướng từ huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đi đường tránh phía Nam) đến khu vực ngã ba đường Hoàng Văn Thái và đường đi cầu Kim (cũ), thuộc địa phận tổ 02, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn tại khu vực đường vòng, vị trí có tầm nhìn hạn chế, không giảm tốc độ, đi sang phần đường của xe đi ngược chiều nên khiến phần khung kim loại sàn xe bên trái, cầu ben bên trái xe mô tô biển số 29C – 308.12 va chạm với phần tay nắm lái, gương chiếu hậu bên trái xe mô tô biển số 17F6 – 8411 do ông Lại Văn T1 điều khiển xe đi ngược chiều. Hậu quả ông Lại Văn T1 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình đến ngày 24/5/2020 chuyển đến bệnh viện Việt Đức điều trị. Ngày 02/6/2020 được chuyển về bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình tiếp tục điều trị đến ngày 11/6/2020 được xuất viện. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tai nạn giao thông gây nên là 81%.

* Tại bản kết luận giám định số 113A/20/TgT ngày 16/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: “Đa chấn thương do tai nạn giao thông làm vết thương dập nát đứt gần rời gối trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải, tụ máu khoang dưới nhện vùng trái hai bên, tụ dịch trong xoang bướm, vỡ lún xương đỉnh phải, vỡ phần trai xương thái dương phải, gãy xương đòn phải, vỡ xương vai phải, gãy hai xương cẳng chân trái, gãy lồi cầu ngoài đùi trái, gãy xương bánh chè, đứt gân bánh chè, rách động mạch chậu sau. Đã được xử trí: Mô xử trí vết thương, cố định xương, kháng sinh, giảm đau, chăm sóc vết thương, hồi phục và điều trị nội khoa. Hiện tại: còn đau đầu, vẫn đang mang bột cố định đùi, cẳng bàn chân trái, các ngón bàn chân trái cử động được, còn chưa đánh giá được tổn thương đứt các nhóm cơ, mạch thần kinh chân trái vì chân còn bó bột. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 60%.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 155/20/TgT ngày 05/9/2020 Trung tâm giám định pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: “Đa chấn thương do tai nạn giao thông làm vết thương dập nát đứt gần rời gối trái, tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương phải, tụ máu khoang dưới nhện vùng trán hai bên, tụ dịch trong xoang bướm, vỡ lún xương đỉnh phải, vỡ phần trai xương thái dương phải, gãy xương đòn phải, vỡ xương vai phải, gãy hai

xương cẳng chân trái, gãy lồi cầu ngoài đùi trái, gãy xương bánh chè, đứt gân bánh chè, rách động mạch chày sau, cứng khớp gối, tổn thương thần kinh hông khoeo. Đã được xử trí: mổ xử trí vết thương, cố định xương, kháng sinh, giảm đau, chăm sóc vết thương, hồi phục và điều trị nội khoa. Hiện tại: còn đau đầu, đau các vết sẹo, chân trái đã tháo bột, không co duỗi được. Hình ảnh vôi hóa xơ vữa rải rác hệ thống động mạch chi dưới bên trái. Giảm tốc dòng chảy động mạch chày sau trái theo dõi xơ vữa, suy van tĩnh mạch đùi bên trái. Kết quả khám chuyên khoa thần kinh: tổn thương bán phần dây thần kinh hông khoeo ngoài (dây thần kinh mác chung) bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 81%”.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông Lại Văn T1 ngày 25/5/2020 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình xác định: Nồng độ cồn trong máu ông Lại Văn T1 là 55.54 (255.5mg/100ml).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về bản kết luận nêu trên. Quá trình điều tra, ông Lại Văn T1 không có ý kiến, khiếu nại gì về bản kết luận nêu trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phí Văn C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông ông Lại Văn T1 số tiền 108.000.000 đồng (gồm tiền cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần, tiền ngày C lao động trong thời gian nghỉ làm để điều trị tại bệnh viện, tiền C người chăm sóc ông Lại Văn T1 trong thời gian điều trị tại bệnh viện). Ông Lại Văn T1 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường khoản nào khác, đồng thời có đơn đề nghị xin giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phí Văn C.

Bản Cáo trạng số 15/CT-VKSTP ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phí Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phí Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: T1 bố bị cáo Phí Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phí Văn C mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày T1 án sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 29C – 308.12 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Phát triển Minh Thành, ở tổ 05, T Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật là NLQ2, sinh năm 1987, trú tại khu T Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Phí Văn C được chỉ Thương ủy quyền có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên, ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F6 – 8411 qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Lại Văn T1. Ngày 30/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Bị cáo Phí Văn C phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiếp hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiếp hành tố tụng, người tiếp hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hữu Kiên đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phiếu xét nghiệm, lời khai của người có quyền lợi liên quan, lời khai của người đại diện theo pháp luật, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 22/5/2020, Phí Văn C điều khiển xe ô tô tải biển số 29C – 308.12 đi trên đường Hoàng Văn Thái, thành phố Thái Bình (theo hướng từ huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đi đường tránh phía Nam) đến khu vực ngã ba đường Hoàng Văn Thái và đường đi cầu Kim (cũ), thuộc địa phận tổ 02, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo điều kiện an toàn

khu vực đường vòng, vị trí có tầm nhìn hạn chế, không giảm tốc độ, đi sang phần đường của xe đi ngược chiều nên xe ô tô do C va chạm với xe mô tô biển số 17F6 – 8411 do ông Lại Văn T1 điều khiển đi ngược chiều làm ông T1 bị thương, được đưa đi cấp cứu, điều trị. Tỷ lệ thương cơ thể của ông Lại Văn T1 do tai nạn giao thông gây nên là 81%.

[3] Bị cáo Phí Văn C có năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ theo quy định, thực hiện tội phạm do lỗi vô ý, như vậy là vi phạm theo khoản 23 Điều 8; Điều 12 (được hướng dẫn tại khoản 2, khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông Vận tải) và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: *[Điều 8. 23]. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ; [Điều 12.1] Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo; [Điều 15.2] ...Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác; [Điều 5.2.8] ...Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế.....Tránh xe chạy ngược chiều hoặc khi cho xe chạy sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi phía trước; [Điều 260.1].Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; a). Làm chết người.....*

Như vậy, hành vi của bị cáo Phí Văn C đã đủ cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại cụ thể: Điều khiển xe mô tô sử dụng rượu bia, do vậy cần xem xét mức độ lỗi của bị hại để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phí Văn C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người

phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và có bố đẻ là ông Phí Văn T là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, người bị hại cũng có phần lỗi; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo C đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người C dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phí Văn C đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Lại Văn T1 tổng số tiền 108.000.000 đồng (gồm tiền cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, tiền tổn thất về sức khỏe và tinh thần, tiền ngày C lao động trong thời gian nghỉ làm để điều trị tại bệnh viện, tiền C người chăm sóc ông Lại Văn T1 trong thời gian điều trị tại bệnh viện) ông T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường khoản nào khác và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phạm Hữu Kiên. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] - Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 29C – 308.12 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của C ty TNHH Phát triển Minh Thành, ở tổ 05, T Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật là NLQ2, sinh năm 1987, trú tại khu T Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Phí Văn C được chị Thương ủy quyền có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên, ngày 15/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp.

[7.2] Ngày 30/12/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lại Văn T1 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F6 – 8411, ông Lại Văn T1 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, nên không đặt ra giải quyết.

[7.3] Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình quản lý 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010119004886, mang tên Phí Văn C, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn X, xã Th, huyện Ch, thành phố Hà Nội do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 03/7/2019.

[8] Về án phí: Bị cáo Phí Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo đối với bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 50; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 47, Điều 106, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: T1 bố bị cáo Phí Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phí Văn C 12 tháng (mười hai tháng) tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng (hai mươi bốn tháng) kể từ ngày T1 án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phí Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe trên cho đại diện chủ sở hữu hợp pháp của C ty TNHH Phát triển Minh Thành, địa chỉ: tổ 05, T Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, người đại diện theo pháp luật là NLQ2, sinh năm 1987; trú tại: Khu T Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (Phí Văn C được chỉ Thương ủy quyền có đơn đề nghị xin lại chiếc xe trên vào ngày 15/7/2020.

[7.2] Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Bình đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lại Văn T1 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F6

– 8411 vào ngày 30/12/2020, ông Lại Văn T1 nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, nên không đặt ra giải quyết.

[7.3] Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010119004886, mang tên Phí Văn C, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn X, xã Th, huyện Ch, thành phố Hà Nội do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 03/7/2019.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 25/11/2020).

5. Về án phí: Bị cáo Phí Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phí Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T1 án (22/2/2021). Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự - C an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Huyền

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự - C an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền

